

VÀI NÉT VỀ XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN VÀ VIỆC XÃ HỘI HOÁ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TS. Hoàng Ngọc Kim

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Trình bày một số quan niệm về xã hội hoá và xã hội hoá thông tin khoa học. Khẳng định sự cần thiết của việc xã hội hoá hoạt động thông tin khoa học ở Học viện CTQG Hồ Chí Minh. Phân tích các nội dung xã hội hoá hoạt động thông tin khoa học của Học viện và đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

I. Quan niệm về xã hội hoá và xã hội hoá thông tin khoa học

1. Xã hội hoá

Theo cách hiểu thông thường, xã hội hoá (XHH) là một quá trình mở rộng phạm vi quy mô hoạt động sở hữu, sản phẩm, lực lượng,... của một người, một nhóm người trở thành hoạt động sở hữu sản phẩm, lực lượng,... của đông đảo người, của cả cộng đồng người, của cả xã hội. Chẳng hạn, "XHH là làm cho trở thành của chung của toàn xã hội" [3] hoặc như, "XHH: làm cho tư liệu sản xuất của cá nhân trở thành của chung xã hội" [4]. Theo logic của các định nghĩa trên chúng ta cũng có thể coi "XHH thông tin là làm cho thông tin trở thành của chung của mọi người", "XHH hoạt động thông tin là làm cho hoạt động thông tin trở thành hoạt động của mọi người trong xã hội". Xã hội học coi "XHH là quá trình thích ứng và cọ sát với các giá trị, chuẩn mực và hình mẫu hành vi xã hội mà trong quá trình đó một thành viên xã hội tiếp nhận và duy trì khả năng hoạt động xã hội. XHH nghiên cứu được xem với tư cách là điều kiện và các yếu tố cấu thành, cơ cấu

và quá trình xã hội, văn hoá, kinh tế và sinh thái có tác dụng bằng cách nào và ở mức độ nào tới sự phát triển nhân cách của con người" [5].

Nói giản đơn hơn, có thể coi XHH là sự hình thành và phát triển nhân cách của con người. Nhân cách này bao gồm phần tính cách, đặc tính, quan điểm và khả năng hoạt động trên cơ sở cấu tạo sinh học và tâm lý (thuộc về bản năng) và sự phát triển nhân cách trong quá trình lịch sử, thời gian của cuộc sống. Trong sự phát triển này, giáo dục có vị trí cực kỳ quan trọng để hình thành nhân cách của con người... Những khái niệm nêu trên đây về vấn đề XHH giúp chúng ta những cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng trong những lĩnh vực xã hội nhất định của con người, trong đó có XHH thông tin, XHH hoạt động thông tin.

2. Khái niệm XHH thông tin và XHH hoạt động thông tin khoa học

Khi nói về XHH thông tin, chúng ta vẫn thường hiểu đó là việc làm cho thông tin trở thành của mọi người. Mọi người trong xã hội đều sở hữu thông tin và sử dụng nó.

Thông tin trong xã hội nói chung và thông tin khoa học nói riêng, về nguyên tắc nó không phải chỉ của một ai, mà là của toàn xã hội. Mỗi thành viên của xã hội đều có quyền được tìm hiểu, được biết và với khả năng của mỗi người họ có quyền được xử lý và ứng dụng chúng trong hoạt động của mình.

Tuy nhiên, cần thấy rằng XHH thông tin là quá trình con người cạo sát, thích ứng với môi trường thông tin, là quá trình họ tiếp nhận và duy trì hoạt động thông tin - một loại hình hoạt động quan trọng của con người; là quá trình con người phát triển năng lực thông tin của bản thân họ trong mối quan hệ với toàn xã hội.

Với cách hiểu XHH thông tin như vậy cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở chỗ "sở hữu". Thực ra, "sở hữu" thông tin chỉ là kết quả quá trình XHH thông tin. Nói đến XHH thông tin còn phải nói đến vấn đề con người tự phát triển năng lực thông tin của mình và xã hội đào luyện năng lực đó cho mỗi thành viên cũng như toàn xã hội.

Con người, ngay từ khi mới hình thành đã có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, như một bản năng của mình. Tuy khả năng này rất đơn sơ và ở mức độ thấp song lại là điểm xuất phát không thể không có. Trong quá trình sống, thường xuyên tiếp xúc với các quá trình thông tin trong xã hội, tiếp thu những thông tin mới, xử lý các thông tin, con người ngày càng phát triển năng lực thông tin của mình. Đồng thời, sự tác động của xã hội bằng biện pháp giáo dục, đào tạo giúp con người nâng cao khả năng hoạt động thông tin của họ. Hai loại hoạt động này (hoạt động con người tự nâng cao và hoạt động xã hội "dạy" cho họ năng lực thông tin) chính là hoạt động XHH thông tin. Chúng gắn bó và hoà quyện với nhau và rõ ràng không có hoạt động này thì hoạt

động kia không thể phát triển, không thể ngày càng hoàn thiện.

Đối với thông tin khoa học, quá trình XHH có những đặc thù riêng xuất phát từ những đặc điểm của thông tin khoa học. Trước hết, đó là thông tin của con người trong quá trình hoạt động khoa học, quá trình nhận thức bản chất, phản ánh các quy luật vận động của thế giới khách quan.

XHH hoạt động thông tin khoa học bao gồm:

- Việc nắm bắt và nâng cao khả năng nắm bắt các thông tin khoa học của những người hoạt động khoa học. Đó là năng lực nhận biết những thông tin thuộc về bản chất của sự vật, những thông tin phản ánh sự vận động của các quy luật khách quan.

- Việc làm cho đông đảo những người hoạt động khoa học nâng cao năng lực xử lý các thông tin khoa học, từ đó làm cho mọi người hiểu được bản chất của sự vật, hiện tượng, phát hiện ra các quy luật vận động của chúng.

- Việc đưa những kết quả đó vào cuộc sống. Làm cho mọi người thấu hiểu biến chúng thành tri thức của mỗi người và vận dụng được những gì mà thông tin khoa học và hoạt động thông tin khoa học đã cung cấp. Từ đó đem lại những lợi ích vật chất và tinh thần cho con người và cho xã hội, nói chung.

Hiểu được XHH thông tin khoa học và hoạt động thông tin khoa học như vậy chúng ta sẽ xác định được nhiệm vụ của từng nhà khoa học cũng như nhiệm vụ của Nhà nước nói chung trong công tác giáo dục, đào tạo nâng cao trình độ dân trí, nâng cao trình độ khoa học của quảng đại quần chúng trong quá trình phát triển của đất nước.

II. Sự cần thiết XHH hoạt động thông tin khoa học ở Học viện CTQG Hồ Chí Minh

1. Nhu cầu của xã hội

Bước vào thế kỷ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hoá kinh tế, sự biến động liên tục, không ngừng của các quá trình chính trị, xã hội, môi trường và đặc biệt là sự bùng nổ toàn diện về thông tin trên khắp các lĩnh vực làm cho yêu cầu về xã hội hoá thông tin trở thành bức xúc đối với sự phát triển của xã hội.

Một loạt những vấn đề chính trị, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chủ nghĩa khủng bố, những vấn đề nan giải về đói nghèo đói, dịch bệnh, thiên tai,... và nói chung là những vấn đề có tính chất toàn cầu không thể được xử lý có hiệu quả nếu việc nắm bắt xử lý thông tin chỉ nằm trong tay một nước hay một số nước phục vụ cho lợi ích riêng của họ. Ngay ở trong một nước, vấn đề cũng không thể giải quyết tốt nếu năng lực hoạt động thông tin đó chỉ có ở một nhóm người nào đó mà không có trong toàn xã hội. Chúng sẽ ảnh hưởng đến sự tồn vong không chỉ của một đất nước mà của toàn thế giới nói chung.

Thực tiễn đó của thế giới đòi hỏi mỗi quốc gia phải có nhận thức mới và có sự phối hợp hành động cần thiết. Để làm được điều này họ đòi hỏi phải có thông tin chính xác và xử lý thông tin kịp thời, khoa học. Chính vì vậy, XHH thông tin khoa học và hoạt động thông tin khoa học trở thành nhu cầu cấp thiết của xã hội hiện đại.

2. Đòi hỏi của công cuộc đổi mới đất nước

Sau 20 năm đổi mới Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta đã ra khỏi

khủng hoảng KT-XH, có những bước tăng trưởng khá về kinh tế, về ổn định chính trị, vị thế của đất nước không ngừng nâng cao trên trường quốc tế... Tuy nhiên nước ta chưa ra khỏi tình trạng kém phát triển, mà vẫn còn tồn tại nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với khu vực và thế giới. Sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại đang là mục tiêu phấn đấu của Đảng, Nhà nước và toàn dân.

Chính ở đây, nhu cầu nắm bắt thông tin, tham gia vào quá trình hoạt động thông tin của các tầng lớp nhân dân, trong đó có tầng lớp trí thức, các nhà khoa học, những người hoạt động KT-XH, KH-KT, VH-CT trở nên bức thiết. Việc XHH thông tin và hoạt động thông tin là một trong những hoạt động có tầm quan trọng đặc biệt và với nghĩa nào đó, nó quyết định sự thành bại của quá trình vận động phát triển của đất nước. Chính năng lực tiếp cận thông tin và xử lý thông tin phù hợp với mục tiêu của đất nước là cái mà xã hội cần, là nhu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay. Hay nói cách khác, chính công cuộc đổi mới của đất nước chúng ta hiện nay đang đòi hỏi phải XHH hoạt động thông tin khoa học, đòi hỏi làm cho mọi người nắm được thông tin và biết cách xử lý thông tin trong cuộc sống hàng ngày.

3. XHH thông tin khoa học và hoạt động thông tin khoa học - một nhu cầu xuất phát từ bản chất của thông tin và thông tin khoa học

Thông tin và thông tin khoa học, như chúng ta đã biết, không phải là những sự kiện, hiện tượng, ý tưởng, phán đoán thông

thường mà chúng phải làm tăng sự hiểu biết của con người trong quá trình giao tiếp với tự nhiên và giữa con người với nhau. Chúng không thể là thông tin nếu không được chuyển giao từ người này qua người khác, nếu chúng không trở thành tri thức của những người tiếp nhận chúng. Để có được những tri thức, con người phải lựa chọn, chất lọc, xử lý những thông tin mà họ tiếp nhận được.

Tham gia vào quá trình thông tin, NDT đã thực hiện việc XHH thông tin và hoạt động thông tin. Như vậy, XHH thông tin và hoạt động thông tin là hiện tượng khách quan, là nhu cầu xuất phát từ bản chất của thông tin và hoạt động thông tin. Nếu không có quá trình xã hội hoá đó, sẽ không có thông tin và hoạt động thông tin. Lúc đó, những hiện tượng, những sự kiện... mãi mãi chỉ là sự kiện, hiện tượng, không có ý nghĩa gì đối với con người, đối với cuộc sống. Bản thân thông tin và hoạt động thông tin đòi hỏi phải trở thành tri thức của nhiều người, phải được nhiều người sử dụng chúng trong quá trình giao tiếp của con người với tự nhiên và với xã hội. Nếu khác đi, chúng sẽ không còn là thông tin hiểu theo đúng nghĩa, đúng bản chất của chúng.

4. Nhu cầu XHH thông tin và hoạt động thông tin khoa học của Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 30 tháng 7 năm 2005 về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của Học viện CTQG Hồ Chí Minh đã nêu những quan niệm chỉ đạo cho Học viện. Một trong ba quan điểm đó là "Đổi mới toàn diện, mạnh mẽ, đồng bộ nhưng có trọng tâm, trọng

điểm, với bước đi vững chắc". Đối với công tác nghiên cứu khoa học Nghị quyết yêu cầu: "Phải có đóng góp kịp thời và thiết thực vào hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia tích cực vào công tác tư tưởng của Đảng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ". Nghị quyết cũng khẳng định phải: "Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý khoa học; tăng cường công tác thông tin khoa học; mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học".

Quán triệt tinh thần của Nghị quyết, rõ ràng một trong những công tác hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu là vấn đề tăng cường công tác thông tin khoa học, trong đó có việc XHH thông tin và hoạt động thông tin khoa học. Làm tốt công tác này sẽ góp phần làm cho cán bộ nghiên cứu hăng say nghiên cứu, nâng cao trình độ thu thập, xử lý thông tin, đặc biệt là tạo ra một môi trường hoạt động thông tin khoa học thuận lợi cho từng cá nhân cũng như các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu trong toàn Học viện. Bởi vậy, có thể nói rằng, xã hội hoá thông tin và hoạt động thông tin khoa học đang là một trong những yêu cầu cấp thiết trong quá trình thực hiện Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Học viện trong tình hình mới.

III. Những nội dung XHH hoạt động thông tin khoa học ở Học viện

1. Nâng cao kiến thức về khoa học thông tin cho đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, học viên

Thực tế cho thấy, ai cũng nói rằng không có thông tin, không có hoạt động thông tin thì việc nghiên cứu, giảng dạy,

học tập không thể tốt được, song thực chất họ lại không hiểu bản chất khoa học của thông tin và hoạt động thông tin, coi hoạt động thông tin chỉ là trách nhiệm của cán bộ TT-TL-TV. Nhiều người còn chưa phân biệt được rõ khái niệm "tin học" và "thông tin học". Thiếu kiến thức về thông tin học khiến họ không quan tâm đến công tác thông tin, không trực tiếp tham gia hoạt động thông tin, không coi đó là việc làm thiết thân, cần thiết. Thực tế đó đang hạn chế hiệu quả hoạt động thông tin, nhất là việc định hướng đúng trong "biển cả thông tin", trong việc nâng cao và chất lọc, xử lý thông tin. Rõ ràng, nội dung trước hết của XHH thông tin trong Học viện là vấn đề cán bộ và các đơn vị của Học viện nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động thông tin khoa học, là điểm khởi đầu để nhằm làm cho mọi người tự giác nâng cao năng lực thu nhập, khai thác thông tin khoa học trong Học viện.

2. Tạo lập cơ sở vật chất, kỹ thuật mạnh

Trong thời đại hiện nay, XHH thông tin và hoạt động thông tin không thể không gắn với một hệ thống hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại. Chúng ta có thể nói nhiều về bồi dưỡng tri thức khoa học thông tin, kỹ năng xử lý thông tin, có thể tăng cường đầu tư bổ sung nhiều sách, báo, tài liệu, các CSDL chuyên ngành nhưng nếu không có những công cụ cần thiết, hiện đại để mọi người có thể tiếp cận khai thác có hiệu quả thì việc đầu tư đó chưa có thể coi là có hiệu quả. Việc đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ đối với các đơn vị trong Học viện sẽ tạo nền tảng kỹ thuật cho XHH thông tin và hoạt động thông tin của hệ thống Học viện. Cơ sở vật chất của Học viện tuy được tăng cường đầu tư trong những năm gần đây

nhưng có thể nói chưa đáp ứng những yêu cầu của hoạt động thông tin cho đông đảo cán bộ giảng dạy, nghiên cứu. Thực tế, chưa nói đến cả hệ thống Học viện mà chỉ riêng Học viện trung tâm hiện cũng chưa có một hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin thống nhất theo đúng nghĩa. Bởi vậy, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật như vậy vẫn luôn là công việc cần thiết, cấp bách hỗ trợ đắc lực cho việc XHH thông tin và hoạt động thông tin.

3. Quảng bá hoạt động nghiên cứu, các chương trình nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu

Những hoạt động này tạo điều kiện cho cộng đồng nắm và hiểu các hoạt động thông tin, đưa những kết quả thông tin đến đông đảo người dùng tin, biến thành tài sản chung của nhiều người quan tâm. Đây là việc làm theo nghĩa thông thường chúng ta vẫn nói - XHH thông tin như là việc biến thông tin thành của chung của xã hội. Trong thực tế, có nhiều cách quảng bá những hoạt động thông tin và kết quả của hoạt động đó (nghĩa là các thông tin được tạo ra). Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh có gần 20 tạp chí và bản tin. Đây là những công cụ để truyền đạt thông tin đến đông đảo cán bộ giảng dạy, nghiên cứu những người dùng tin trong và ngoài Học viện. Việc đưa những thông tin, những kết quả khảo sát, nghiên cứu vào chương trình giảng dạy của các lớp, tổ chức báo cáo chuyên đề... cũng là biện pháp quảng bá, thực hiện XHH thông tin.

IV. Một số biện pháp thực hiện XHH hoạt động thông tin khoa học ở Học viện

Để đẩy mạnh XHH hoạt động thông tin khoa học ở Học viện cần thiết phải tiến hành một số biện pháp, gồm:

1. Cần nghiên cứu và nhanh chóng đưa môn thông tin học với những nội dung cần thiết và thích hợp với đối tượng là cán bộ và học viên của Học viện vào chương trình giảng dạy ở các loại lớp. Chương trình có thể thành một môn học bổ trợ bắt buộc hoặc thành những báo cáo chuyên đề. Hoạt động này, như trên đã nêu, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, học viên về khoa học thông tin, nhận thức tầm quan trọng của thông tin trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập, cung cấp những kỹ năng hoạt động thông tin cho cán bộ học viên trong quá trình xác định nguồn tin, tập hợp thông tin và xử lý thông tin.

2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thông tin, xây dựng một hệ thống mạng thông tin thống nhất của Học viện, tạo ra một cơ sở kỹ thuật hiện đại cho đông đảo cán bộ giảng dạy, nghiên cứu thuận lợi, nhanh chóng tiếp cận các nguồn lực thông tin, khai thác và xử lý thông tin.

3. Tăng cường đầu tư hiện đại hoá Viện Thông tin khoa học và các bộ phận làm công tác thông tin tư liệu tại các Viện, Vụ...

tạo thành một hệ thống mạng TT-TL thống nhất, tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, học viên nâng cao trình độ và kỹ năng khai thác, xử lý thông tin, từ đó có điều kiện đẩy mạnh việc đa dạng hoá các hình thức khai thác, xử lý và phục vụ.

4. Có những cơ chế, biện pháp động viên, khuyến khích về lợi ích vật chất và tinh thần, để mọi cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tham gia hoạt động thông tin khoa học, coi thông tin khoa học là yêu cầu bắt buộc đối với người làm công tác nghiên cứu và giảng dạy.

5. Cần tiếp tục đổi mới một cách đồng bộ hợp lý về tổ chức bộ máy và tổ chức nhân sự của các cơ quan thông tin trong Học viện. Các cấp lãnh đạo các đơn vị trong Học viện cần quan tâm và tăng cường đầu tư để nâng cao năng lực và trình độ cán bộ làm thông tin của mình.

6. Hoạt động thông tin khoa học cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong và ngoài hệ thống Học viện, thông qua đó có thể bổ sung cho nhau cũng như để quảng bá nguồn lực thông tin.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định 149/QĐ-TW, ngày 02-8-2005 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Học viện CTQG Hồ Chí Minh
2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh: Chiến lược hoạt động khoa học mười năm (2005 - 2015) của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Nxb Lý luận chính trị, H., 2006.
3. Từ điển tiếng Việt.- Hoàng Phê chủ biên.- Hà Nội.- Nxb Khoa học Xã hội - Trung tâm Từ điển học.-1994. Tr. 1100; Nguyễn Như ý: Đại từ điển tiếng Việt.- Nxb Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Hà Nội.- 1998. Tr. 1848.
4. Nguyễn Lân. Từ điển từ và ngữ Hán - Việt.- Hà Nội.- Nxb Từ điển Bách khoa. 2002, tr. 849.
5. G. Endrwert và G. Trommsdorf. Từ điển xã hội học.- Hà Nội.- Nxb Thế giới.- 2001. Tr. 571
6. John J. Macionis. Xã hội học.- Nxb Thống kê.- Hà Nội.
7. "Sovietskaja Entxiklopedija" M., T.24, Q.1. (Tiếng Nga)
8. Hoàng Ngọc Kim. Bàn về đa dạng hoá hình thức hoạt động thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học.//Kỷ yếu đề tài khoa học Thông tin kkhóa học với công tác nghiên cứu lý luận chính trị ở hệ thống học viện CTQG Hồ Chí Minh// HVCTQG.- H., 2005. tr.133-139.